

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI

Số: 74/CTCN-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

" V/v giải trình lợi nhuận sau thuế trong BCTC quý 4 năm 2022 trước kiểm toán so với BCTC năm 2022 sau kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên "

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 03 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

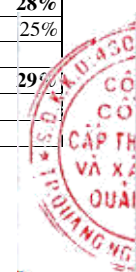
Tên cổ phiếu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI**
Mã cổ phiếu: **QNW**
Địa chỉ: 17 Phan Chu Trinh - phường Nguyễn Nghiêm - TP Quảng Ngãi - Tỉnh Quảng Ngãi
Mã số thuế: 4300326264
Người đại diện: ông NGUYỄN ĐĂNG ĐO Chức vụ: Giám Đốc

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2021 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán quy định giải trình cụ thể khi lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.

Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi giải trình về việc lợi nhuận sau thuế trong BCTC quý 4 năm 2022 trước kiểm toán so với BCTC năm 2022 sau kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên cụ thể như sau :

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		BCTC năm 2022 sau kiểm toán	BCTC quý 4/2022 trước kiểm toán	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)	BCTC năm 2022 sau kiểm toán	BCTC quý 4/2022 trước kiểm toán	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4	7	8	9=7-8	10=9/8
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	69.966.876.325	69.966.876.325	0		70.547.750.400	69.966.876.325	580.874.075	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0	0		0	0	0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ <i>(10=01- 02)</i>	10	69.966.876.325	69.966.876.325	0	0%	70.547.750.400	69.966.876.325	580.874.075	1%
4. Giá vốn hàng bán	11	49.692.765.614	52.582.062.535	(2.889.296.921)	-5%	50.052.017.203	52.338.388.589	(2.286.371.386)	-4%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp <i>(20=10-11)</i>	20	20.274.110.711	17.384.813.790	2.889.296.921	17%	20.495.733.197	17.628.487.736	2.867.245.461	16%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	2.644.822.695	2.644.822.695	0	0%	2.831.356.414	2.831.356.414	0	0%
7. Chi phí tài chính	22	1.842.315.871	1.805.525.260	36.790.611	2%	704.830.821	704.830.821	0	0%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	704.830.821	704.830.821	0		704.830.821	704.830.821	0	
8. Chi phí bán hàng	25	4.314.599.186	4.129.688.094	184.911.092	4%	4.314.599.186	4.129.688.094	184.911.092	4%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	7.444.822.234	6.928.554.866	516.267.368	7%	8.149.807.270	7.618.982.209	530.825.061	7%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh <i>(30=20+(21-22)-(25+26)</i>	30	9.317.196.115	7.165.868.265	2.151.327.850	30%	10.157.852.334	8.006.343.026	2.151.509.308	27%
11. Thu nhập khác	31	1.263.509	1.263.509	0	0%	1.263.509	1.263.509	0	0%
12. Chi phí khác	32	373.048.288	373.048.288	0	0%	373.229.746	373.048.288	181.458	
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(371.784.779)	(371.784.779)	0		(371.966.237)	(371.784.779)	(181.458)	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	8.945.411.336	6.794.083.486	2.151.327.850	32%	9.785.886.097	7.634.558.247	2.151.327.850	28%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2.088.459.550	1.665.744.906	422.714.644	25%	2.123.851.607	1.701.136.963	422.714.644	25%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0	0		0	0	0	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp <i>(60=50-51-52)</i>	60	6.856.951.786	5.128.338.580	1.728.613.206	34%	7.662.034.490	5.933.421.284	1.728.613.206	29%
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ						7.605.407.200	5.876.793.994		



Chỉ tiêu	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		BCTC năm 2022 sau kiểm toán	BCTC quý 4/2022 trước kiểm toán	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)	BCTC năm 2022 sau kiểm toán	BCTC quý 4/2022 trước kiểm toán	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4	7	8	9=7-8	10=9/8
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát						56.627.290	56.627.290		
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu						380,27	293,80		
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu									

BCTC CÔNG TY MẸ

- Lợi nhuận trong năm 2022 trong BCTC sau kiểm toán tăng với lý do : Doanh thu bán hàng không thay đổi.
- Trong khi : - giá vốn hàng bán giảm 5% và chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng không đáng kể.

Dẫn đến lợi nhuận trong năm 2022 trong BCTC sau kiểm toán tăng 34%.

BCTC HỢP NHẤT

- Lợi nhuận trong năm 2022 trong BCTC sau kiểm toán tăng với lý do : Doanh thu bán hàng chỉ tăng 1%
- Trong khi : - giá vốn hàng bán giảm 4% và chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng không đáng kể.

Dẫn đến lợi nhuận trong năm 2022 trong BCTC sau kiểm toán tăng 29%.

Trần Trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu P.Kế toán, P.HC

